

Số: 172/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 348/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Thái Thượng H**, sinh năm 1973. Căn cước công dân số 052073020488 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 20/01/2022.

Địa chỉ thường trú: 186/20 **N, Tổ C, Khu phố H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định** Nay là 186/20 **Nguyễn Thái H1, Tổ C, Khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai**.

Địa chỉ hiện tại: **Cạnh B, Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986. Căn cước công dân số 092186003681 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 04/11/2022.

Địa chỉ: **Số nhà A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ** Nay là **số nhà A, ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ**.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Thái Thượng H** và bà **Nguyễn Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông **Thái Thượng H** thuận tình ly hôn với bà **Nguyễn Thị T**.

Về con chung: Ông **Thái Thượng H** trực tiếp nuôi con chung tên **Thái Thị Thu H2** (nữ), sinh ngày 11/9/2011 và **Thái Thị Thu H3** (nữ), sinh ngày 08/12/2009. Bà **Nguyễn Thị T** không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên **Thái Thị Thu N** (nữ), sinh ngày 06/11/2004 đã trưởng thành, ông **H2**, bà **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà **Nguyễn Thị T** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận lời trình bày ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án có thẩm quyền.

Các đương sự thống nhất về án phí: Ông **Thái Thượng H** và bà **Nguyễn Thị T** mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông **Thái Thượng H** chịu thay phần án phí của bà **Nguyễn Thị T**, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006677 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, ông **Thái Thượng H** được nhận lại 150.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND xã Nhơn Ái, Tp. Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc (TC: 12).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Mẫn